

Atisa: CHUỖI NGỌC BỒ TÁT

-**Tựa Đề Tạng Ngữ (Tibetan Title):** བླ་མུག་སེམས་དཔའི་རྩོམ་གྱི་སྡེ་བཤམས།

-**Tác giả (author):** Dipamkaraśrijñana (Je Atisa)

-**Việt ngữ:** Hồng Như, bản nháp 2019

Chuỗi Ngọc Bồ Tát

Tựa đề tiếng Phạn: *Bodhisattvamañeñali*

Tựa đề tiếng Tạng: *changchub sempé norbū trengwa*

Kính lễ Tâm Đại Bi

Kính lễ chư Thượng Sư

Kính lễ chư Tôn của tín tâm

1. Nghi hoặc vương tâm, buông bỏ hết

Dốc tâm tận lực nơi pháp hành

Chìm, chậm và lười đều triệt bỏ

Phải luôn nỗ lực và tinh tấn

2. Chánh niệm, tỉnh giác, bất phóng dật

Luôn dùng để giữ cửa giác quan

Ban ngày ba buổi, đêm ba buổi

Luôn xét tới lui dòng tâm thức

3. Lỗi ở nơi mình phải nói lớn

Còn lỗi người khác chớ tìm tòi

Công đức của mình nên giữ kín

Công đức của người phải nói ra

4. Phú quý, vinh quang, đều từ bỏ

Lợi danh mọi lúc đều phải buông

Phải biết thiếu dục và tri túc

Thọ ơn thì phải biết trả ơn

5. Tâm từ tâm bi, phải huân tập

Giữ tâm bồ đề thật vững chắc

Mười điều bất thiện, luôn từ bỏ

Tín tâm luôn giữ thật vững bền

6. Phẫn nộ ngã mạn đều phải diệt

Còn tâm khiêm hạ giữ bên mình

Nghề nghiệp bất thiện phải từ bỏ

Sinh sống bằng nghề thuận chánh pháp

7. Tài vật hết thảy đều buông bỏ

Trang điểm bằng tài sản Thánh nhân [xem chi tiết đoạn 25-26]

Bao nhiêu náo nhiệt buông ra cả

Ở nơi lan nhả mà an trú

8. Chuyện phiếm tào lao buông bỏ hết

Phải luôn tự chủ lời nói ra

Khi gặp đạo sư, thầy truyền giới
Khởi tâm thành kính muốn hầu Thầy

9. Đối với những ai có mắt pháp
Hay với chúng sinh mới nhập môn
Phải biết tất cả là Đạo sư
Khi gặp bất kỳ chúng sinh nào
Biết là cha mẹ, con cháu mình

10. Bận bề bất thiện buông bỏ hết
Bậc thiện tri thức, phải nương vào
Bỏ tâm giận dữ và không vui
Còn chỗ nào vui, phải đi đến

11. Bất kể tham gì, cũng bỏ hết
Phải về trú ở sự không tham
Tham thì thiện đạo cũng không đạt
Và làm đứt mạng của giải thoát

12. Hễ thấy pháp gì mang vui đến
Cứ luôn ở đó mà dụng công
Đầu tiên bắt đầu như thế nào
Thì hãy cứ thế mà tu trước
Được vậy mọi sự đều sẽ tốt
Bằng không sẽ chẳng việc gì xong

13. Vì không hề vui cùng việc ác
Cho nên hễ khởi niệm tự cao
Thì ngay lúc ấy chặt ngã mạn
và phải nhớ lời dạy của Thầy

14. Bao giờ tâm lý nổi chán chường
Thì phải tán thưởng, nâng tâm lên
Quán về tánh không của cả hai.
Khi gặp cảnh nào khiến tham sân
Thì thấy chỉ như giả, như huyễn

15. Khi nghe phải lời nói khó nghe
Phải thấy chỉ như là tiếng vang
Bao giờ thân thể bị thương tổn
Phải thấy đó là do nghiệp cũ

16. Trú nơi lan nhã miền xa vắng
Giống như xác chết loài thú hoang
Phải tự dấu kín bản thân mình
Và phải trú ở sự không tham

17. Luôn luôn giữ vững thệ nguyện mình.
Khi nào nổi cơn lười giải đãi
Khi ấy hãy tự đếm lỗi mình
Nhớ lại tinh túy của giới luật

18. Khi nào gặp mặt bất kỳ ai

Thì lời nói phải nhẹ và thật
Mặt mày cau có đều bỏ hết
Phải luôn gìn giữ một nụ cười

19. Nói chung mỗi khi gặp người khác
Hãy vui mà cho, đừng bủn xỉn
Đố kị ghét ghen đều từ bỏ

20. Vì để giữ gìn tâm người khác
Nên mọi tranh chấp đều bỏ đi
Giữ tâm kham nhẫn cạnh bên mình

21. Đừng đua nịnh cũng đừng thay đổi
Trước sau như một, đáng tin cậy
Bỏ hết thái độ khinh rẻ người
Ngược lại luôn giữ lòng thành kính

22. Bao giờ cho người lời giáo huấn
Phải bằng tâm từ bi lợi tha
Giáo pháp Phật cho đừng phỉ báng
Pháp nào mà lòng thiết tha muốn
Thì nơi mười cửa pháp hạnh này
Ngày đêm chia ra mà dụng công

23. Ba thời thiện đức được bao nhiêu
Hồi hướng về đại vô thượng giác
Rãi hết công đức cho chúng sinh
Thất chi đại nguyện luôn hiển cúng

24. Làm được như vậy thì hai kho
Tư lương phước trí sẽ viên thành
Và hai chướng ngại sẽ đoạn diệt
Thân người này sẽ đầy ý nghĩa
Quả vô thượng giác sẽ viên thành

25. Tài sản sự tin và giữ giới
Tài sản của sự cho, sự nghe
Tài sản của tâm tâm, tâm quý
Và của trí tuệ, bầy kho tàng.

26. Hết thảy ngọc báu thắng diệu này
Là bảy tài sản không voi cạn
Ai không phải người, đừng cho biết.

Ở giữa đám đông xét lời nói
Khi ở một mình tự xét tâm

Đến đây chấm dứt bài pháp Chuỗi Ngọc Bồ Tát do Sư trưởng Ấn độ Dipamkaraśrijñana soạn tác

༄༅། རྒྱ་གར་སྐད་དུ་སློབ་རྒྱུ་ལྟེ་སྐད་ཀྱི་ལཱ་བའི། བོད་སྐད་དུ་བྲམ་ཚུབ་སེམས་དཔའི་ནོར་བུའི་ཕྱིང་བ། ལུགས་རྗེ་ཆེན་པོ་ལ་ཕྱག་འཚལ་ལོ། ལྷ་མ་རྣམས་ལ་ཕྱག་འཚལ་ལོ། དད་པའི་ལྷ་ལ་ཕྱག་འཚལ་ལོ། ཐེ་ཚོམ་ཐམས་ཅད་སྤང་བ་བྱ་ཞིང་། བསྐྱབ་ལ་ནན་ཏན་གཤེས་སུ་བྱ། གཉིད་རྣམས་ལེ་ལོ་རབ་སྤང་ཞིང་། ཉན་ཏུ་བརྩོན་འགྲུས་འབད་པར་བྱ། དེ་ན་དང་ཤེས་བཞེན་བག་ཡོད་པས། དབང་པོའི་སློབ་རྒྱུ་ལྟེ་སྐད་ཀྱི་ལཱ་བའི། ཉིན་མཚན་དུས་གསུམ་ཡང་དང་ཡང་། སེམས་ཀྱི་རྒྱུད་ལ་བརྟུན་པར་བྱ། བདག་གི་ཉེས་པ་བསྐྱབ་བྱ་ཞིང་། གཞན་གྱི་འབྲུལ་པ་བཙལ་མི་བྱ། བདག་གི་

ཡོན་ཏན་སྤྲུལ་བྱེད། གཞན་གྱི་ཡོན་ཏན་བསྐྱབ་པར་བྱ། རྟེན་དང་བཀའ་རྟེན་སྤྲུལ་བྱེད། རྩེད་གྲགས་རྟེན་ཏུ་སྤྲུལ་བར་བྱ། འདོད་པ་རྒྱུད་ཞིང་ཚོག་ཤེས་དང། བྱས་ལ་རྒྱུ་བཟོ་བར་བྱ།
བྱས་པ་དང་སྤོང་རྩེ་བསྐྱོན་བྱེད། བྱང་རྒྱལ་སེམས་ནི་བརྟན་པར་བྱ། མི་དགེ་བཅུ་ཉི་ལྔ་སྤྲུལ་བྱེད། རྟེན་ཏུ་དང་པ་བརྟན་པར་བྱ། འོ་དང་རྒྱལ་གཞོན་བྱེད། དམན་པའི་སེམས་དང་ལྷན་པར་བྱ།
ལོག་པའི་འཚོ་བ་སྤྲུལ་བྱེད། ཚེས་ཀྱི་འཚོ་བས་འཚོ་བར་བྱ། ཟང་ཟེང་ཟམས་ཅད་སྤྲུལ་བྱེད། འཕགས་པའི་དོར་གྱིས་བརྟན་པར་བྱ། འདུ་འཇིག་ཤེས་ཅད་སྤྲུལ་བྱེད།
དགོན་པ་ལ་ནི་གནས་པར་བྱ། འབྲལ་བའི་ཚོག་རྣམས་སྤྲུལ་བར་བྱེད། རྟེན་ཏུ་དག་ནི་བསྐྱབ་པར་བྱ། ལྷ་མ་མའན་པོ་མཐོང་བའི་ཚེ། གུས་པར་རིམ་གྱོ་བསྐྱེད་པར་བྱ། གང་ཟག་ཚོས་ཀྱི་མིག་ཅན་དང།
ལས་དང་པོ་པའི་སེམས་ཅན་ལ། སྟོན་པའི་འདུ་ཤེས་བསྐྱེད་པར་བྱ། སེམས་ཅན་ཟམས་ཅད་མཐོང་བའི་ཚེ། པ་མ་བུ་ཚའི་འདུ་ཤེས་སྐྱེད། སྤྱི་གུ་པའི་གྲོགས་པོ་སྤྲུལ་བྱེད། དགེ་བའི་བཤེས་གཉེན་བསྐྱེད་པར་བྱ།
སྤྲུལ་དང་མི་བདེའི་སེམས་སྤྲུལ་བྱེད། གང་དུ་བདེ་བར་འགྲོ་བར་བྱ། གང་ལ་འད་ཆགས་པ་སྤྲུལ་བྱེད། ཆགས་པ་མེད་པར་གནས་པར་བྱ། ཆགས་པས་བདེ་འགྲོ་འད་མི་ཐོབ་ཅིང།
ཐར་པའི་སྟོན་གྲུང་གཅོད་པར་བྱེད། གང་དུ་བདེ་བའི་ཚོས་མཐོང་བ། དེར་ནི་རྟེན་ཏུ་འབད་པར་བྱ། ཐོག་མར་བཅུ་མས་པ་གང་ཡིན་པ། དང་པོར་དེ་ཉིད་བསྐྱབ་བྱ་སྟེ། དེ་ལྟ་ནི་ཀུན་ལེགས་བྱས།
གཞན་དུ་གཉིས་ཀ་འབྲུབ་མི་འཇུག། རྟེན་ཏུ་སྤྱི་གུ་དང་དགེ་བའི་བསམ། གང་དུ་མཐོ་བའི་སེམས་བྱུང་ཚེ། དེ་ཚོར་རྒྱལ་བཅག་བྱེད། ལྷ་མའི་གདམས་དག་འབྲུག་པར་བྱ།
ལུས་པའི་སེམས་ནི་བྱུང་བའི་ཚེ། སེམས་ཀྱི་གཟེངས་ནི་བསྟོད་པར་བྱ། གཉིས་ཀ་སྤོང་པ་ཉིད་དུ་བསྐྱོན། གང་དུ་ཆགས་སྤྲུལ་ཡུལ་བྱུང་ཚེ། སྐྱུ་མ་སྐྱུ་པ་བཞིན་དུ་ལྟ། མི་སྐྱེད་ཚོག་རྣམས་ཐོས་པའི་ཚེ།
བྲག་ཆ་བཞིན་དུ་བལྟ་བར་བྱ། ལུས་ལ་གཞོན་པ་བྱུང་བའི་ཚེ། སྟོན་གྱི་ལས་སུ་བལྟ་བར་བྱ། བས་མཐའ་དགོན་པར་བའ་གནས་ཤིང། རིད་གས་ཤི་བའི་རོ་བཞིན་དུ། བདག་གིས་བདག་ཉིད་སྤྲུལ་བྱེད།
ཆགས་པ་མེད་པར་གནས་པར་བྱ། རྟེན་ཏུ་ཡི་དམ་བཟན་བྱེད། ལེ་ལོ་སྟོམས་ལས་སེམས་བྱུང་ཚེ། དེ་ཚོར་བདག་ལ་རྟོག་བྱེད། བརྟེས་ལུགས་སྤྱི་བོ་དྲན་པར་བྱ།
གལ་ཏེ་གཞན་དག་མཐོང་བའི་ཚེ། ཞི་དེས་གསོང་པོར་སྐྱ་བ་དང། འོ་གཉེར་དོ་བྱས་སྤྲུལ་བྱེད། རྟེན་ཏུ་འཇུག་ཞིང་གནས་པར་བྱ། རྒྱུན་དུ་གཞན་དག་མཐོང་བའི་ཚེ། སེར་སྐྱ་མེད་ཅིང་སྐྱིན་ལ་དགའ།
བྲག་དོག་ཟམས་ཅད་སྤྲུལ་བར་བྱ། གཞན་གྱི་སེམས་ནི་བསྐྱབ་པའི་ཕྱིར། ཚོད་པ་ཟམས་ཅད་སྤྲུལ་བྱེད། རྟེན་ཏུ་བཟོད་དང་ལྷན་པར་བྱ། རོད་གའ་མེད་ཅིང་གསར་འགྲོགས་མེད།
རྟེན་ཏུ་རྒྱལ་པོ་ལྷོ་བ་པར་བྱ། གཞན་ལ་བརྟེན་པ་སྤྲུལ་བྱེད། གུས་པའི་རྒྱལ་གྱིས་གནས་པར་བྱ། གཞན་ལ་གདམས་དག་བྱེད་པའི་ཚེ། སྤྱི་དུ་མཐོ་བའི་སེམས་ལྷན་པར་བྱ།
ཚོས་ལ་བསྐྱར་བ་མི་འདེབས་ཤིང། གང་ཚོས་དེ་ལ་འདུན་པ་དང། ཚོས་སྤྱོད་རྣམ་བུའི་སྐྱོ་ནས་ནི། ཉིན་མཚན་བྱེད་པར་འབད་པར་བྱ། དུས་གསུམ་དགེ་བ་ཅི་བསགས་པ། ལྷ་མེད་བྱང་རྒྱལ་ཆེན་པོར་སྟོ།
བསོད་ནམས་སེམས་ཅན་རྣམས་ལ་བདར། རྟེན་ཏུ་ཡན་ལག་བདུན་པ་ཡི། སྟོན་ལམ་ཆེན་པོ་གདབ་པར་བྱ། དེ་ལྟར་བྱས་ན་བསོད་ནམས་དང། ཡེ་ཤེས་ཚོགས་གཉིས་རྟོགས་པར་འཇུག།
སྤྱི་བ་པ་གཉིས་ཀྱང་ཟད་འཇུག་ཏེ། མི་ལུས་ཐོབ་པ་དོན་ཡོད་པས། ལྷ་མེད་བྱང་རྒྱལ་ཐོབ་པར་འཇུག། དང་པོའི་དོར་དང་རྒྱལ་ཞིམས་ལོར། གཏོར་བའི་དོར་དང་ཐོས་པའི་དོར། ཞེས་ཡོད་ཚོ་ཤེས་པའི་དོར།
ཤེས་རབ་ཉིད་ཀྱི་དོར་བདུན་ཏེ། དོར་གྱི་དམ་པ་འདི་དག་ནི། མི་ཟད་པ་ཡི་དོར་བདུན་ཏེ། མི་མ་ཡིན་པ་བརྟེན་མི་བྱ། མང་པོའི་ནད་དུ་དག་ལ་བརྟེན། གཅིག་བྱར་འདུག་ན་སེམས་ལ་བརྟེན།
རྒྱ་གར་གྱི་མའན་པོ་དཔལ་ལྷན་མར་མེ་མཚོ་བཟང་པོ་ཡི་ཤེས་སྤོང་པོས་མཚོན་པ། བྱང་རྒྱལ་སེམས་དཔའི་དོར་བྱའི་བྲེང་བ་རྟོགས་མོ།

Atisa: BỒ ĐỀ ĐẠO ĐĂNG LUẬN: Ngọn Đèn Soi Đường Giác Ngộ

English version: *A Lamp for the Path to Enlightenment* << [Link to Lama Yeshe Wisdom Archives](#) >> -
Tác Giả: Atisha Dipamkara Shri Jnana (982-1054) -
Tựa Đề: Bồ Đề Đạo Đăng Luận (Đèn Soi Đường Giác Ngộ) -
Việt ngữ: Hồng Như, ấn bản tháng 07 năm 2005.
Hạ Tải văn bản chánh văn tại www.hongnhu.org/thu-muc/#bo-de-dao-dang-luan



Con xin tán dương Bồ tát Mạn thù, tướng mạo trẻ trung.

- 1. Với lòng tôn kính con xin tán dương Phật, là những đấng đại hùng của khắp mười phương ba thời;

Pháp, là giáo pháp
do Phật truyền lại;
Tăng, là những vị
bước theo Phật Pháp.
Đáp lời thỉnh cầu
đệ tử cao trọng
tên Jangchub O,
con xin thấp sáng
ngọn đèn soi đường
dẫn đến giác ngộ.

2. Căn cơ người tu
vốn có ba loại
thấp, vừa và cao,
Vì vậy thầy sẽ
nói rõ căn cơ
của từng loại người.

3. Có người vận dụng
đủ loại phương tiện
để tìm cho mình
lạc thú thế gian,
những người như vậy
là bậc sơ căn.

4. Lại có người vì
an lạc cá nhân
mà từ bỏ hết
lạc thú thế gian,
hết thấy ác nghiệp,
họ đều không làm,
những người như vậy
là bậc trung căn.

5. Lại có những người
đã từng phải chịu
rất nhiều khổ não
nên mang tâm nguyện
tận diệt khổ đau
cho mình, cho người,
những người như vậy
là bậc thượng căn.

6. Vì bậc thượng căn
hướng về thượng Pháp,
thầy sẽ nói về
phương tiện tuyệt hảo
do các đạo sư
ân cần truyền dạy.

7. Đối trước tranh vẽ
hay trước hình tượng

của đấng vô thượng
chánh đẳng chánh giác,
đối trước bảo tháp
và trước kinh điển,
các con hãy tùy
khả năng bày biện
hương hoa cúng dường.

8. Thành tâm hiến cúng
Thất chi Phổ hiền
theo hạnh nguyện vương,
lập chí kiên quyết
nguyện không quay lại
nếu chưa đến được
bến bờ nẻo giác.

9. Lòng tin kiên định
đặt nơi Tam bảo,
hãy quì một chân,
và chắp hai tay,
đọc câu phát nguyện
qui y ba lần.

10. Rời hãy để cho
tâm Từ rộng mở,
yêu thương hết thảy
các loài chúng sinh.
Nhìn rõ chúng sinh
vướng trong khổ não,
khổ trong ác đạo,
khổ vì sinh tử.
Hãy nhìn cùng khắp,
đừng sót một ai.

11. Vì mong chúng sinh
thoát hết tất cả
khổ khổ, hoại khổ
cùng với hành khổ,
thoát cả nguyên nhân
tạo nên nỗi khổ,
nên lập đại nguyện
phát tâm bồ đề
quyết không thoái chuyển.

12. Phát tâm như vậy
mang ý nghĩa gì,
đều đã được đức
Di lặc Từ tôn
giải thích rõ trong
Kinh Thân Tỏa Rộng.

13. Nhờ đọc kinh này,

hay nhờ nghe giảng,
mà hiểu tường tận
lợi ích vô lượng
phát tâm bồ đề.
Hiểu rồi phải gắng
liên tục phát tâm,
cho tâm bồ đề
ngày thêm tỏa rạng.

14. Trong bộ Vira-
datta Vấn Kinh
có giải thích về
công đức bồ đề.
Nay thầy nói lại
tóm lược ý kinh.

15. Công đức bồ đề
nếu như có thân,
thân ấy nhất định
đầy ấp không gian,
và còn tỏa rộng
quá hơn vậy nữa.

16. Ai mang châu báu
lấp đầy cõi Phật
nhiều bằng số cát
có trong sông Hằng
để mà hiến cúng
chư Phật Thế tôn,

17. thì công đức ấy
vẫn không thể sánh
với đôi tay chấp
tâm hướng bồ đề,
vì công đức này
bao la vô tận.

18. Tâm nguyện bồ đề
một khi đã phát,
phải hằng ghi nhớ
phát triển không ngừng;
đời này kiếp sau
không bao giờ xa
hạnh nguyện bồ tát.

19. Nhưng tâm bồ đề
sẽ không phát sinh
nếu không dẫn thân
phát tâm thọ giới.
Vậy con hãy gắng
thọ giới bồ tát
cho bồ đề tâm

bắt rễ đâm chồi.

20. Muốn đủ điều kiện
thọ giới bồ tát
thì phải thọ giữ
một trong bảy bộ
giới biệt giải thoát
[ba la đề mộc xoa, praktimosha].

21. Phật thuyết bảy bộ
giới biệt giải thoát,
cao nhất là giới
dành cho tỷ kheo
và tỷ kheo ni.

22. Làm theo lời kinh
Thập Địa Bồ Tát
trong chương “Giới Luật”,
con hãy đi tìm
vị thầy có đủ
khả năng truyền giới.

23. Thầy đủ khả năng
phải là vị thầy
khéo biết nghi thức
truyền giới bồ tát,
trang nghiêm giới hạnh,
đầy đủ tự tín
và tâm từ bi
truyền giới cho người.

24. Nếu tìm không gặp
vị thầy như vậy,
vẫn còn một cách
thọ giới bồ tát.

25. Trong Kinh Trang Nghiêm
Văn Thù Tịnh Độ
có kể tường tận
chuyện xưa khi ngài
Văn thù còn là
Quốc vương Am-ba [Amba raja],
đã từng phát tâm
theo phương pháp này.
Bây giờ thầy sẽ
giải thích rõ ràng
phương pháp phát tâm
đúng theo như vậy.

26. “Con xin đối trước
các bậc hộ trì,
nguyện xin phát tâm

vô thượng bồ đề.
Mời chúng sinh về
chúng giám cho con.
Nguyện sẽ quảng độ
chúng sinh thoát khỏi
ràng buộc luân hồi”.

27. “Từ nay đến ngày
con đạt giác ngộ,
nguyện từ bỏ hết
tâm lý ô nhiễm,
ác ý, giận dữ
keo bần, ganh ghen.

28. “Nguyện giữ giới hạnh
từ bỏ ác, tham,
vui việc giữ giới
nối gót chư Phật.

29. “Nguyện không vì mình
mà ham mau chóng
thành tựu giác ngộ.
Nguyện luôn ở lại
làm người sau cùng.

30. “Nguyện sẽ làm sạch
vô lượng cõi giới,
làm nên tịnh độ
không thể nghĩ bàn.
nguyện vì những ai
gọi đến tên con,
mà khắp mười phương
con đều có mặt.

31. “Nguyện làm thanh tịnh
hết thảy ác nghiệp
từ thân ngữ ý
mà phát sinh ra.
mọi việc bất thiện,
con đều không làm.
trang nghiêm giữ gìn
giới hạnh bồ tát.”

32. Lấy tâm bồ đề
mà khéo giữ gìn
ba loại giới luật,
tâm sẽ kiên định
vững tin nơi giới.
Đây chính là nhân,
khiến thân ngữ ý
trở nên thanh tịnh.

33. Bồ tát phát tâm,
kiên trì giữ giới,
sẽ gom đầy đủ
tất cả tư lương
thành tựu bồ đề.

34. Chư Phật dạy rằng
nhân duyên giúp ta
gom đủ phước, tuệ,
chính là thần thông.

35. Tựa như chim non
không thể cất cánh
vút lên trời rộng;
người thiếu thần thông
không thể làm việc
lợi ích chúng sinh.

36. Chưa đạt thần thông
dù tu trăm kiếp,
được bao công đức
vẫn không thể sánh
công đức một ngày
khi có thần thông.

37. Ai muốn nhanh chóng
tích lũy phước, tuệ,
thành tựu viên mãn
vô thượng bồ đề,
thì đừng biếng nhác,
siêng tu lục thông.

38. Muốn đạt thần thông,
tâm phải an trụ.
Vậy phải không ngừng
nỗ lực tu chỉ [samatha].

39. Nhân duyên tu chỉ
nếu chưa gom đủ
thì dù tọa thiền
kiên trì vạn năm
vẫn không thể nào
khiến tâm an trụ.

40. Vậy phải cố gắng
gom đủ nhân duyên
như đã ghi trong
Công Đức Thiền Chỉ.
Hãy chọn đề mục
để mà nhiếp tâm.

41. Bao giờ đạt chỉ

sẽ đạt thần thông.
Nhưng nếu thiếu tuệ,
vẫn chẳng thể nào
tận diệt tất cả
các loại chướng ngại.

42. Muốn dẹp tất cả
chướng ngại ngăn che
giải thoát, giác ngộ,
phải luôn tu tuệ
phối hợp cùng với
phương tiện thiện xảo.

43. Tuệ thiếu phương tiện,
phương tiện thiếu tuệ
đều thành dây trói
ràng buộc luân hồi.
Vì vậy cần phải
phối hợp cả hai.

44. Để tan nghi vấn
về ý nghĩa của
trí tuệ, phương tiện,
thầy sẽ nói rõ
về sự khác biệt
giữa hai điều này.

45. Chư Phật dạy rằng
ngoài hạnh thứ sáu
là Tuệ Toàn Hảo,
năm hạnh còn lại,
kể từ hạnh Thí
cho đến hạnh Định
đều là phương tiện.

46. Lấy tâm thuần thực
phương tiện thiện xảo
để mà tu tuệ
sẽ chóng thành tựu
vô thượng bồ đề;
chứ không thể dựa
vào quán vô ngã
mà thành tựu được.

47. Thấy uẩn, giới, xứ
đều là vô sinh,
nhờ đó chứng được
tất cả các pháp
đều không tự tánh:
đó là trí tuệ.

48. Nếu như tự tánh

của một vật gì
là thật sự có
thì chính vật ấy
vốn không làm sao
có thể phát sinh.
Nếu như tự tánh
của một vật gì
là thật sự không
thì giống như hoa
hiện ra giữa trời,
vốn không có gì
để mà nói tới.
Cả hai điều này
phi lý như nhau.
Sự vật khởi sinh
vốn không như vậy.

49. Sự vật sinh ra
không phải tự sinh;
cũng không phải do
yếu tố bên ngoài
mà phát sinh ra;
cũng không phải từ
hai điều nói trên
mà phát sinh ra;
cũng không phải là
không có nguyên nhân
mà phát sinh ra.
Sự vật sinh ra,
vốn không tự tánh.

50. Quán chiếu tận tường
tất cả các pháp
xem là đồng nhất
hay là dị biệt,
sẽ không thể thấy
có một pháp nào
hiện hữu độc lập.
Nhờ đó thấy rõ
các pháp hoàn toàn
không có tự tánh.

51. Bảy Mười Luận Tụng
nói về tánh Không
hay Luận Trung Quán
của ngài Long thọ
đều giải thích rằng
chân tánh các pháp
chính là tánh Không.

52. Biển luận văn này
vô cùng phong phú

thầy không thể trích
hết cả ra đây,
chỉ xin tóm lược
đôi câu kết luận
xác định tông môn,
tiện cho các con
thiền quán tu hành.

53. Quán về vô ngã,
thấy ra sự vật
không có tự tánh:
đó là tu tuệ.

54. Vận dụng trí tuệ
quán chiếu vạn pháp,
sẽ không thể thấy
pháp có tự tánh.
Tương tự như vậy,
quán chiếu trí tuệ
sẽ thấy tuệ này
cũng không tự tánh.
Các con hãy gắng
siêu việt khái niệm
mà quán như vậy.

55. Toàn bộ cõi sống
do tâm khái niệm
mà phát sinh ra,
vì vậy cõi sống
vốn thật chỉ là
khái niệm phân biệt.
Tách lìa phân biệt
là đại niết bàn

56. Đức Phật nói rằng
khái niệm phân biệt
là đại vô minh,
ném chúng ta vào
luân hồi sinh tử.
Tách lìa phân biệt,
trụ trong vô niệm,
khi ấy cảnh giới
siêu việt khái niệm
tựa như không gian
hiện ra trong sáng.

57. Trong Đà la ni
Nhập Tâm Vô Niệm,
Đức Phật dạy rằng;
“Nếu chư bồ tát
lìa tâm phân biệt
để mà quán chiếu

thì dù khái niệm
khó vượt đến đâu
cũng sẽ từng phần
vượt qua được cả,
bước vào cảnh giới
siêu việt khái niệm.

58. Nhờ văn và tư,
hiểu rằng các pháp
không từng khởi sinh,
không có tự tánh,
khi ấy các con
từ sự hiểu này
tu thiền chỉ quán
siêu việt khái niệm.

59. Quán chiếu cảnh giới
chân thật như vậy
sẽ tiến từng phần
trên đường giác ngộ
thành tựu “nội hỏa”
thành tựu “đại lạc”
cùng những điều khác.
Rồi chẳng bao lâu
sẽ thành tựu được
vô thượng bồ đề.

60. Nếu muốn dễ dàng
tích đủ phước tuệ
thành tựu bồ đề,
có thể nương nhờ
năng lực minh chú,
hành trì các pháp
hàng phục, tăng trưởng.

61. Đồng thời nương vào
năng lực của tám
thành tựu vĩ đại,
hay thành tựu khác,
như là “Bình Quí”,
nếu muốn bước vào
con đường tu Mật,
thuận theo hành mật
và thiện xảo mật

62. Và nếu muốn nhận
đại pháp quán đảnh
Đạo sư Kim Cang,
phải đối với Thầy
hết lòng tận tụy,
phụng sự, cúng dường,
chăm chỉ làm theo

những điều Thầy dạy.

63. Đạo sư hoan hỷ
ban cho đại pháp
Quán Đảnh Đạo Sư,
bấy giờ tất cả
ác nghiệp chướng ngại
đều tiêu tan cả.
tâm sáng thanh tịnh,
đồng vị niết bàn.

64. Trong Đại Mật Kinh
Đức Phật Bản Lai
hết lòng nghiêm dạy
các vị tỷ kheo
và tỷ kheo ni
giữ giới thuần tịnh
tuyệt đối không được
nhận hai mật pháp
quán đảnh kín mật,
quán đảnh trí tuệ.

65. Là người giữ gìn
phạm hạnh thanh tịnh
mà nhận hai pháp
quán đảnh nói trên
là phá giới hạnh.

66. Nếu như đang giữ
phạm hạnh nghiêm mật
mà nhận pháp này
là phá hủy giới,
sa đọa trầm luân
tận cùng ác đạo,
không thể có được
chút thành tựu nào.

67. Tuy vậy nếu là
nhận pháp quán đảnh
Đạo Sư Kim Cang
thể hội chân như
thì vẫn có thể
nghe giảng mật pháp,
hay tự mình giảng,
thi hành nghi lễ
thiết lập đạo tràng,
cúng lửa, sám hối,
mà không phạm lỗi.

68. Thầy là trưởng tử
Shri Dipamkara,
đã học điều này

từ nơi kinh luận.
Vì lời yêu cầu
Của Jangchub O
mà viết ra đây
bài giảng ngắn gọn
vạch ra con đường
tuần tự giác ngộ.

Đến đây chấm dứt bài kệ Đèn Soi Đường Giác Ngộ do đại đạo sư Atisha Dipamkara Shri Jnana soạn và đích thân dịch sang Tạng ngữ với sự góp sức của vị tỷ kheo dịch giả người Tây tạng tên Geway Lodro. Bài pháp này được viết tại tu viện Tholing ở Zhang Zhong.

Hồng Như Thubten Munsel chuyển Việt ngữ tháng 07/2005, dựa trên bản dịch Anh ngữ của Dr. Thubten Jinpa trong *Illuminating the Path* (tác giả: đức Đạt lai Lama, xuất bản: Thubten Dhargye Ling Archive, Long Beach, California), tham khảo với bản dịch của Ruth Sonam.